

Số: *21* /2020/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày *07* tháng *9* năm 2020

THÔNG TƯ

Quy định về việc cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với hàng hóa trong lĩnh vực thông tin và truyền thông

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công nghệ thông tin,

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định về việc cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với hàng hóa trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định chi tiết việc cấp Giấy Chứng nhận lưu hành tự do (CFS) thuộc Danh mục hàng hóa và thẩm quyền quản lý CFS của Bộ Thông tin và Truyền thông bao gồm: cơ quan giải quyết hồ sơ cấp CFS; mẫu đơn đề nghị cấp CFS; mẫu đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung/cấp lại CFS; mẫu CFS.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện cấp CFS đối với hàng hóa xuất khẩu thuộc Danh mục hàng hóa và thẩm quyền quản lý CFS của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tại Phụ lục V Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

3. Thương nhân chưa phải nộp CFS kèm theo mã HS hàng hóa đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc Danh mục hàng hóa và thẩm quyền quản lý CFS của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tại Phụ lục V Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước; thương nhân tham gia hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trong lĩnh vực thông tin và truyền thông và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Quy trình cấp CFS đối với hàng hóa xuất khẩu

1. Quy trình, thủ tục cấp CFS đối với hàng hóa xuất khẩu theo yêu cầu của thương nhân được quy định chi tiết tại Điều 11 của Nghị định số 69/2018/NĐ-CP.

Thương nhân nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ Thông tin và Truyền thông, địa chỉ: số 18 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội hoặc qua hình thức trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (<http://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông (<http://dichvucong.mic.gov.vn>).

2. Mẫu đơn đề nghị cấp CFS quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Mẫu CFS cấp cho thương nhân xuất khẩu hàng hóa quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu thương nhân nộp CFS theo mẫu CFS do nước đó quy định, Bộ Thông tin và Truyền thông dựa trên mẫu được yêu cầu để cấp CFS.

4. Cơ quan giải quyết hồ sơ cấp CFS:

- Sản phẩm báo chí: Cục Báo chí.
- Sản phẩm xuất bản phẩm: Cục Xuất bản, In và Phát hành.
- Sản phẩm bưu chính và chuyển phát: Vụ Bưu chính.
- Sản phẩm điện tử và công nghệ thông tin: Vụ Công nghệ thông tin.
- Thiết bị viễn thông; Thiết bị phát, thu phát sóng vô tuyến điện: Cục Viễn thông.

5. Trường hợp sửa đổi, bổ sung CFS; cấp lại do mất, thất lạc CFS, thương nhân thực hiện theo quy định tại Điểm e, Khoản 3, Điều 11 của Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.

Văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung CFS; cấp lại CFS thực hiện theo mẫu tại Phụ lục II của Thông tư này. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 4. Trách nhiệm của cơ quan giải quyết hồ sơ cấp CFS và thương nhân xuất khẩu hàng hóa trong lĩnh vực thông tin và truyền thông

1. Cơ quan giải quyết hồ sơ cấp CFS:

a) Tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, hướng dẫn thủ tục về cấp CFS đối với hàng hóa xuất khẩu trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;

b) Tiếp nhận, thẩm tra tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị cấp CFS theo quy định của pháp luật, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, quyết định.

2. Thương nhân xuất khẩu hàng hóa trong lĩnh vực thông tin và truyền thông:

a) Thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan quản lý CFS và theo quy định tại

Thông tư này;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật hiện hành về tính chính xác, xác thực đối với các khai báo liên quan đến việc đề nghị cấp CFS đối với hàng hóa xuất khẩu trong lĩnh vực thông tin và truyền thông.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 10 năm 2020.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa trong lĩnh vực thông tin và truyền thông chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ Công nghệ thông tin) để kịp thời hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tổng cục Hải quan;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Hiệp hội CNTT;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Cổng TTĐT Bộ;
- Lưu: VT, CNTT.250.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hùng

PHỤ LỤC I
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN LƯU HÀNH TỰ DO
(Ban hành kèm theo Thông tư số 21/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 9 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
MINISTRY OF INFORMATION AND COMMUNICATIONS

Địa chỉ: 18 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Address: 18 Nguyen Du str., Hai Ba Trung dist., Hanoi
Website: <http://www.mic.gov.vn>

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN LƯU HÀNH TỰ DO
APPLICATION FOR CERTIFICATE OF FREE SALE (CFS)

Phần 1 Thông tin thương nhân

Section 1 Firm/company/manufacturer's Information

Tên thương nhân <i>Name of the firm/company/manufacturer</i>	Mã số thương nhân <i>Firm/company/manufacturer code</i>
Địa chỉ <i>Street Address</i>	Điện thoại/fax <i>Contact Number</i> ()
	Thư điện tử (bắt buộc) <i>Email address (required)</i>

Để đáp ứng yêu cầu của nước nhập khẩu, [Tên thương nhân] đề nghị cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với các hàng hóa như sau:

To meet the requirements of the importing country, [firm/company/manufacturer] requests to issue CFS for the following products:

Phần 2 Thông tin hàng hóa xuất khẩu đề nghị cấp CFS

Section 2 Product Information

STT N ^o	Tên, mô tả hàng hóa (Name, description of products)	Số chứng nhận tiêu chuẩn sản phẩm hoặc Số đăng ký (Product standard certificate number or	Số hiệu tiêu chuẩn (Standard number)	Thành phần, hàm lượng hoạt chất (Ingredients, active ingredient content)	Số giấy tiếp nhận công bố hợp quy (conformity number)	Mã số HS hàng hóa (HS code)
-----------------------	--	--	---	---	--	--------------------------------